

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trương Đình Thái.

2. Ngày tháng năm sinh: 15/06/1965; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 39/131 Trần Phú, P. Phước Vĩnh. TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, 36 Tôn Thất Đạm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại nhà riêng:....; Điện thoại di động: 0913425045; E-mail: thaitd@hub.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm tháng 09/2012 đến tháng 10/2014: Giảng viên Khoa Giáo dục Cơ bản – Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 11/2014 đến tháng 06/2025: Giảng viên Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Ngân hàng TPHCM.

Chức vụ: Hiện nay:; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 36 Tôn Thất Đạm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028) 38 971 639

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 01 năm 2004; số văn bằng: 259805; ngành: Quản trị kinh doanh, Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 02 tháng 04 năm 2009; số văn bằng: 000228; ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 05 năm 2021; số văn bằng: 0000054; ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành: ...; chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Ngân hàng TPHCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ Hướng nghiên cứu 1. Hành vi khách hàng

Nghiên cứu Hành vi khách hàng đóng vai trò quan trọng trong việc giúp doanh nghiệp và tổ chức hiểu rõ hơn về phản ứng của con người trong các bối cảnh và lĩnh vực khác nhau. Hành vi của khách hàng thể hiện khá đa dạng và phức tạp trong quá trình họ tương tác với doanh nghiệp, tổ chức. Hướng nghiên cứu này giúp giải thích các cơ chế, hiện tượng thuộc về khách hàng liên quan đến tâm lý, tài chính, cá nhân (bao gồm các

giai đoạn từ nhận thức nhu cầu, tìm kiếm thông tin, đánh giá, quyết định,...) đến các yếu tố bên ngoài như các vấn đề kinh tế, bối cảnh xã hội, và năng lực phục vụ của doanh nghiệp ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng của khách hàng trong các tình huống khác nhau. Nghiên cứu về Hành vi khách hàng giúp doanh nghiệp xác định được các vấn đề quan trọng như: quyết định tiêu dùng của khách hàng chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố nào? Khách hàng thường tìm kiếm thông tin từ những kênh nào? Kỳ vọng của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp là như thế nào? Các thức nào giúp doanh nghiệp tương tác với khách hàng hiệu quả nhất?... từ đó các doanh nghiệp xây dựng các chính sách, chiến lược cũng như các chiến dịch phù hợp nhằm thu hút và giữ chân khách hàng.

Kết quả nghiên cứu khoa học và đào tạo theo hướng nghiên cứu 1:

- Hướng dẫn: Thạc sĩ: Số thứ tự 01 trong mục 4 (01/04)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự 01 và 02 trong mục 5 (02/06)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [05], [07], [08], [09], [10], [12], [13], [14], [16], [18], [19], [20], [21], [22], [23], [24], [25], [26] trong mục 7.1a của mẫu 01 (18/26).

+ Hướng nghiên cứu 2. Hành vi tổ chức và Quản trị tổ chức hiệu quả

Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến Hành vi tổ chức và Quản trị tổ chức hiệu quả, các vấn đề về Hành vi tổ chức bao gồm thái độ, đặc điểm, hành vi,... của con người đặt trong mối quan hệ với tổ chức. Hành vi tổ chức nghiên cứu cách thức con người làm việc, tương tác và phản ứng với môi trường hoạt động của tổ chức, thể hiện qua: nhân lực, cơ cấu tổ chức, môi trường hoạt động và yếu tố công nghệ. Quản trị hiệu quả tổ chức có mối quan hệ chặt chẽ với Hành vi tổ chức; do đó, kết hợp hai nội dung này thành một hướng nghiên cứu là hợp lý. Quản trị tổ chức hiệu quả hướng đến các nội dung: Xây dựng môi trường làm việc hiệu quả thể hiện qua văn hóa tổ chức, trong bối cảnh công nghệ thâm nhập ngày càng sâu vào hoạt động của tổ chức, hiệu quả chuyển đổi số đối với các tổ chức cần được xem xét; vai trò của các nhà quản lý, lãnh đạo trong tổ chức trong quá trình xây dựng cấu trúc của tổ chức, dẫn dắt và động viên lực lượng lao động hiệu quả.

Kết quả nghiên cứu khoa học và đào tạo theo hướng nghiên cứu 2:

- Hướng dẫn: Thạc sĩ: Số thứ tự 02, 03, 04 trong mục 4 (03/04).
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự 03, 04, 05, 06 trong mục 5 (04/06).
- Đề tài nghiên cứu khoa học: Số thứ tự 01, 02 trong mục 6 của mẫu 01 (2/2).

- Bài báo khoa học: Số thứ tự [01], [02], [03], [04], [06], [11], [15], [17] trong mục 7.1a của mẫu 01 (8/26).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;
- Đã hoàn thành **02** đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố **26** bài báo khoa học, trong đó **05** bài báo khoa học (tác giả đầu/tác giả liên hệ) trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **06**, trong đó có **02** giáo trình đại học và **01** giáo trình cao học; **02** tài liệu tham khảo, **01** sách chuyên khảo.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**

Liệt kê không quá 5 công trình khoa học tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

- **Trương Đình Thái (2017).** *Mô hình cấu trúc tuyến tính – Lý thuyết & ứng dụng*. NXB. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. ISBN: 978-604-73-5236-4
- **Trương Đình Thái, Nguyen Van Thich (2023).** Factors Affecting the Intention to Distribute in Sort Plastic Waste of Vietnamese People: A Case Study in Ho Chi Minh City. *Journal of Distribution Science*, 21(8), 35 – 45. Scopus Q4.
- **Trương Đình Thái (2025).** Ảnh hưởng chuyển đổi số đến hiệu suất công việc của nhân viên – Trường hợp các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á*, 227, 113-130.
- **Trương Đình Thái, Bui Duc Sinh (2025).** Impact of Integrated Marketing Communications on Gen Z Tourists' Return Intentions, Mediated by Destination Satisfaction – A Case Study of Vung Tau, Vietnam. *International Journal of Advanced and Applied Sciences (IJAAS)*, 12(3), 78-90. ESCI/Scopus Q3.

- **Trương Đình Thai, Bui Duc Sinh (2025).** The influence of integrated marketing communication on the cultural tourism product selection intentions among youth in Ho Chi Minh City, Vietnam. *International Journal of Innovative Research and Scientific Studies*, 8(1), pages: 1087-1099. Scopus Q2.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với 12 năm tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại Ngân hàng Thành Phố Hồ Chí Minh, tôi tự đánh giá mình là một giảng viên yêu nghề và đam mê nghiên cứu khoa học, có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, khách quan trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tôi luôn mong muốn được đóng góp một phần công sức của mình cho sự phát triển của Trường Đại học Ngân hàng nói riêng và nền giáo dục nước nhà nói chung. Bản thân tôi luôn nhận được sự trợ giúp tận tình của lãnh đạo nhà trường, của các đồng nghiệp và người thân; tôi luôn luôn cố gắng học tập để hoàn thiện mình hơn trong công tác giảng dạy và nghiên cứu. Tôi tự đánh giá bản thân dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

Về công tác đào tạo đại học và sau đại học:

Tôi được khoa Quản trị kinh doanh và khoa Sau đại học phân công giảng dạy cho bậc đào tạo đại học và sau đại học. Tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy với điểm đánh giá hài lòng cao từ người học, tôi luôn cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp đào tạo để đem lại nội dung, kiến thức phù hợp và tiên tiến nhất cho sinh viên/học viên các hệ; giảng dạy theo đúng mục tiêu, đề cương được phê duyệt. Các môn học hiện nay tôi được phân công giảng dạy như sau:

Bậc đại học: Quản trị học, Quản trị vận hành, Quản trị nguồn nhân lực, Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp cho các chương trình Cử nhân chính quy chuẩn và chính quy tiếng Anh bán phần.

Bậc cao học: Quản trị vận hành nâng cao, Nghiên cứu định lượng trong kinh doanh cho chương trình thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh.

Bậc Tiến sĩ: Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao cho chương trình tiến sĩ

ngành Quản trị kinh doanh.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học:

Với vai trò giảng viên, ứng viên dành nhiều thời gian cho các hoạt động nghiên cứu khoa học. Đến nay đã biên soạn và tham gia biên soạn 06 cuốn sách, trong đó 02 cuốn giáo trình cho hệ đào tạo đại học, 01 giáo trình cho hệ đào tạo cao học, 02 sách tham khảo trong đó có 01 cuốn sử dụng tham khảo cho chương trình đào tạo cao học và tiến sĩ. Ứng viên là chủ nhiệm và bảo vệ thành công 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, đã công bố 26 bài báo khoa học và bài hội thảo trong nước và quốc tế, trong đó có 05 bài báo trên các tạp chí quốc tế uy tín.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					405		405/558/270
2	2020-2021					405		405/525/270
3	2021-2022					360		360/545/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023					360	60	420/555/270
5	2023-2024			04		315	80	395/530/270
6	2024-2025					315	80	395/510/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án ☐ TS; tại nước.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lương Minh Toàn		x	x		2022-2024	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	592/QĐ-ĐHNH; 12/03/2024
2	Nguyễn Thị Thanh Mai		x	x		2022-2024	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	592/QĐ-ĐHNH; 12/03/2024
3	Hồ Lê Lê Nguyên		x	x		2023-2024	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	3361/QĐ-ĐHNH; 03/10/2024
4	Trần Hữu Tâm		x	x		2023-2024	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	3361/QĐ-ĐHNH; 03/10/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Mô hình cấu trúc tuyến tính – Lý thuyết & Ứng dụng	TK	ĐHQG TP.HCM (2017)	1	X	1 - 624	Số: 918/GXN-ĐHNH, ngày 23/06/2025
2	Quản trị học	GT (đại học)	NXB Thanh Niên (2017)	4		C.9, C.10 (169-236), C.12, (252-271)	Số: 917/GXN-ĐHNH, ngày 23/06/2025
II	Sau khi được công nhận TS						
3	Quản trị chuỗi cung ứng	GT (đại học)	NXB Lao Động (2022)	3		C.5, C.6 (137-226)	Số: 916/GXN-ĐHNH, ngày 23/06/2025
4	Quản trị sự thay đổi	TK	NXB Lao Động (2022)	4		C.6 (132, 163)	Số: 914/GXN-ĐHNH, ngày 23/06/2025
5	Quản trị hiện đại và Đổi mới sáng tạo	GT (cao học)	ĐHQG TP.HCM (2022)	4		C.2, C.3 và C.4, (40 – 185)	Số: 915/GXN-ĐHNH, ngày 23/06/2025
6	Quản trị rủi ro chuỗi cung ứng theo hướng tiếp cận cấu trúc năng động	CK	ĐHQG TP.HCM (2024)	3	X	C.1 (3-21); C.3 (50-73); C.5 (113-143)	Số: 913/GXN-ĐHNH, ngày 23/06/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu thay đổi văn hóa tổ chức theo hướng tiếp cận khung giá trị cạnh tranh tại trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	CN	CT-1710-71, cấp cơ sở	T7/2016 đến T7/2017	Quyết định số 2221/QĐ-ĐHNH, ngày 16/10/2017; loại giỏi
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Ảnh hưởng chuyển đổi số đến hiệu suất công việc của nhân viên, vai trò trung gian của nhân tố đổi mới – Trường hợp các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh	CN	CT-2409-11, cấp cơ sở	T9/2024 đến T9/2025	Quyết định số: 1843/ QĐ-ĐHNH, ngày 06/06/2025; loại giỏi

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
01	Khởi nghiệp - một số nét khái quát đối với doanh nghiệp nhỏ	1	x	Kỷ yếu hội thảo - Doanh nghiệp khởi nghiệp - Hướng phát triển. ISBN: 978-604-931-170-3. NXB Công Thương			63-73	T4/2016
02	Ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp	1	x	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế			127(5A) 233-247	T12/2018

	đến phong cách lãnh đạo - Trường hợp nghiên cứu tại công ty Cổ phần Gài Gòn Food (Link tại đây)			và Phát triển. ISSN 2588-1205				
03	Nghiên cứu ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp đến động lực làm việc của người lao động trong các doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh	2		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN: 1859 3682			157, 43-75	T4/2019
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
04	Di sản văn hóa và du lịch văn hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Cơ hội và thách thức	1	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN: 2615 - 9813			177, 116-128	T12/2020
05	Ảnh hưởng của tiếp thị xanh đến hành vi tiêu dùng xanh của sinh viên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN: 2615 - 9813			192, 78-90	T3/2022
06	Thách thức và xu hướng quản trị kinh doanh hiện đại	5		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN: 2615 - 9813			195, 18-31	T6/2022
07	The interrelationship among emotional intelligence determinants toward students decision making on participating in extracurricular activities: A case of students at Ho Chi Minh University of Banking, Vietnam (Link tại đây)	4		American International Journal of Business Management (AIJBM). ISSN- 2379-106X			5(6), 49-56	T6/2022

08	Ảnh hưởng của các nhân tố trí tuệ xúc cảm và kỹ năng giải quyết vấn đề đến quyết định tham gia hoạt động ngoại khóa: Trường hợp nghiên cứu sinh viên trường đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh	3		Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế. ISSN 2615-9848			150, 81-94	T10/2022
09	Factors Affecting the Intention to Distribute in Sort Plastic Waste of Vietnamese People: A Case Study in Ho Chi Minh City (Link tại đây)	2	x	Journal of Distribution Science/Print ISSN: 1738-3110 / Online ISSN 2093-7717	Q4		21(8), 35 - 45	T8/2023
10	Cognitive Competency, Problem-Solving Skills and Decision-Making: A Case Study of Students' Extracurricular Activities in The Distribution Chains Sector (Link tại đây)	4		Journal of Distribution Science/ Print ISSN: 1738-3110 / Online ISSN 2093-7717.	Q4		22(2), 71-82	T2/2024
11	Vai trò của quản trị doanh nghiệp trong việc phát triển bền vững thị trường trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam	4		Hội thảo - Phát triển bền vững thị trường trái phiếu doanh nghiệp - Lý luận và thực tiễn tại Việt Nam. NXB. Lao động. ISBN: 978-604-499-253-2			122-136	T3/2024
12	Factors of social networking influencing tourists' destination	2	x	RGSA – Revista de Gestão Social e Ambiental. ISSN: 1981-982X			18(2), 1-17	T4/2024

	selection in Ho Chi Minh City (Link tại đây)							
13	Youth Entrepreneurial Intentions and the Mediating Effect of Motivation: Evidence from Ho Chi Minh City, Vietnam (Link tại đây)	2	x	Journal of Human University (Natural Science), ISSN 1674-2974	Q2		51(6), 63-79	T6/2024
14	Factors affecting tourist satisfaction in adventure tourism in Vietnam	3		Proceedings the International Conference on Business base Digital Platform - BDP-4, ISBN: 978-604-79-4611-2			438-452	T11/2024
15	Huy động nguồn lực phát triển giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh	2	x	Hội Thảo Khoa học. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực nhằm phát triển Kinh tế - Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-79-4860-4			126-132	T2/2025
16	The Influence of Integrated Marketing Communication on the Cultural Tourism Product Selection Intentions Among Youth in Ho Chi Minh City, Vietnam (Link tại đây)	2	x	International Journal of Innovative Research and Scientific Studies, ISSN: 2617-6548	Q2		8(1), 1087-1099	T2/2025
17	Ảnh hưởng chuyển đổi số đến hiệu suất công việc của nhân viên – Trường hợp các doanh nghiệp	1	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			227, 113-130	T2/2025

	du lịch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh							
18	Ảnh hưởng của nội dung mạng xã hội đến quyết định lựa chọn điểm đến du lịch của du khách – Nghiên cứu trường hợp Thành Phố Hồ Chí Minh	3		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			228, 153-168	T3/2025
19	Impact of Integrated Marketing Communications on Gen Z Tourists' Return Intentions, Mediated by Destination Satisfaction – A Case Study of Vung Tau, Vietnam (Link tại đây)	2	x	International Journal of Advanced and Applied Sciences (IJAAS), ISSN 2313-626X/2313-3724	Q3 ESCI		12(3), 78-90	T3/2025
20	Ý định tiếp tục sử dụng ô tô điện của khách hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh	3	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			228, 153-168	T3/2025
21	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự trung thành của khách hàng – Vai trò trung gian sự hài lòng – Trường hợp các thương hiệu cà phê Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			230, 98-110	T5/2025
22	Ảnh hưởng của truyền thông mạng xã hội đến quyết định chọn điểm đến du lịch Đà Lạt của giới trẻ tại TP. Hồ Chí Minh – Trường hợp Đà Lạt	1	x	Tạp chí Kinh tế & Dự Báo, e-ISSN: 2734-9365			501, 31319	T5/2025

	(Mục lục tại đây) (Link tại đây)							
23	Factors Influencing the Digital Transformation of Tourism Enterprises in Ho Chi Minh City, Vietnam (Link tại đây)	2	x	Ianna Journal of Interdisciplinary Studies, E-ISSN: 2735-9891	Q1		7(2), 273-285	T6/2025
24	Ảnh hưởng của công nghệ sinh trắc học đến quyết định sử dụng dịch vụ ngân hàng số của sinh viên khối ngành kinh tế tại TP.Hồ Chí Minh (Mục lục tại đây) (Link tại đây)	1	x	Tạp chí Kinh tế & Dự Báo, e-ISSN: 2734-9365			602, 31537	T6/2025
25	The Impact of Social Influence on Users' Intention to Use AI Chatbots: Mediating Effects (Link tại đây)	1	x	International Annual Symposium Management (INSYMA) - the 22th, e-ISSN: 3047-857X			1266-1272	T6/2025
26	Decoding User Intentions Towards AI Chatbot Services in the Digital Age under the Impact of Social Influences: Mediating and Moderating Effects (DOI: http://dx.doi.org/10.28991/ESJ-2025-09-03-01)	5	x	Emerging Science Journal; 2610-9182	Q1; IF>5		9(2), 1-15	T6/2025

Trong đó: có **5** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **STT 9, 16, 19, 23, 26.**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án mở ngành Marketing	Tham gia	2908/QĐ-ĐHNH ngày 13/10/2023	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	116/NQ-ĐHNH- HĐT ngày 01/02/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
Không có.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trương Đình Thái